

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10192/BTC-CST

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2024

V/v xin ý kiến dự thảo Thông tư  
thay thế Thông tư số 20/2023/TT-BTC

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bộ Tài chính nhận được các công văn số 1884/BTTTT-KHTC ngày 15/5/2024 của Bộ Thông tin và truyền thông đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2023/TT-BTC ngày 13/4/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tên miền và địa chỉ Internet, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” và lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ Internet (IP).

Căn cứ Luật Phí và lệ phí, trên cơ sở đề xuất của Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Tài chính dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 20/2023/TT-BTC (Gửi kèm dự thảo Thông tư).

Đề nghị quý cơ quan nghiên cứu, có ý kiến tham gia đối với dự thảo Thông tư.

Ý kiến xin gửi về Bộ Tài chính trước ngày 25/10/2024.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của quý cơ quan./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công thông tin điện tử Chính phủ; | Để đăng dự thảo
- Công thông tin điện tử Bộ Tài chính; | Thông tư xin ý kiến
- Lưu: VT, Cục CST (P5). (8b) ph

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Cao Anh Tuấn**

## THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

### Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet, lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Internet

(Kèm theo công văn số 10192/BTC-CST ngày 25/9/2024 của Bộ Tài chính)

Bộ Tài chính nhận được công văn số 1884/BTTTT-KHTC ngày 15/5/2024 và công văn số 16/6/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2023/TT-BTC ngày 13/4/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tên miền và địa chỉ Internet, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” và lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ Internet (IP) (sau đây gọi chung là Thông tư số 20).

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

- Tại Danh mục phí và lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí hiện hành quy định: Phí duy trì sử dụng tên miền và địa chỉ Internet gồm *phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, phí duy trì sử dụng địa chỉ Internet (IP)* và lệ phí phân bổ kho số viễn thông, tài nguyên Internet gồm *lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ Internet (IP)* thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ Tài chính.

Căn cứ quy định Luật Phí và lệ phí, trên cơ sở đề xuất của Bộ TTTT, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 20.

Ngày 24/11/2023, Quốc hội đã ban hành Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024, trong đó có sửa đổi, bổ sung quy định về phí và lệ phí (được áp dụng từ ngày 01/01/2025). Cụ thể :

- Thay đổi tên gọi “*phí duy trì sử dụng tên miền và địa chỉ Internet*” thành “*phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet*”; “*lệ phí phân bổ kho số viễn thông, tài nguyên Internet*” thành “*lệ phí phân bổ kho số viễn thông, phân bổ, cấp tài nguyên Internet*”.

- Bổ sung “*phí duy trì sử dụng số hiệu mạng*”; “*lệ phí đăng ký sử dụng số hiệu mạng*”.

Số hiệu mạng (ASN) là tài nguyên Internet được sử dụng để định danh một mạng máy tính tham gia vào hoạt động định tuyến chung trên Internet. Internet hình thành từ việc kết nối, định tuyến giữa các mạng độc lập với nhau, sử dụng các tham số định danh duy nhất gồm ASN và vùng địa chỉ IP. Theo đó, ASN

giúp định danh các mạng sử dụng IP độc lập trên Internet; các mạng ASN kết nối với nhau để tạo thành mạng Internet.

APNIC là tổ chức quản lý ASN khu vực Châu Á - Thái Bình Dương thực hiện cấp, phân bổ ASN cho các tổ chức. Các tổ chức được cấp, phân bổ ASN từ APNIC thì thực hiện đóng phí cho APNIC.

Tại Việt Nam, APNIC ủy quyền cho Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) thuộc Bộ TTTT là tổ chức quản lý ASN của Việt Nam, thay mặt APNIC để quản lý, cấp, phân bổ ASN cho các tổ chức, doanh nghiệp tại Việt Nam.

Hiện nay, cơ quan quản lý IP/ASN khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (APNIC) cấp phát ASN đang không thực hiện thu phí để thúc đẩy phát triển mạng độc lập, đa hướng, hiện đại. Theo lộ trình, APNIC có kế hoạch bắt đầu thu phí cấp và duy trì ASN từ 01/01/2025.

Để phù hợp với quy định của Luật Viễn thông và thông lệ quốc tế, việc ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 20 là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG THÔNG TƯ**

### **1. Mục đích**

Việc ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 20/2023/TT-BTC bảo đảm:

- Bảo đảm đồng bộ, thống nhất với pháp luật về viễn thông, phí, lệ phí, ngân sách nhà nước và quản lý thuế.
- Đảm bảo nguồn thu ngân sách nhà nước.
- Nội dung quy định rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện.
- Phù hợp với thông lệ quốc tế.

## **III. NỘI DUNG DỰ THẢO THÔNG TƯ**

### **1. Tên Thông tư, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1.1. Thông tư số 20/2023/TT-BTC quy định**

- Tên Thông tư: *Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tên miền và địa chỉ Internet, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” và lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ Internet (IP).*

- Phạm vi điều chỉnh: *Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tên miền và địa chỉ Internet, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” và lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ Internet (IP).*

- Đối tượng áp dụng:

+ Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài được cấp đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia “.vn”; tổ chức trong nước được cấp đăng ký, sử dụng địa chỉ IP Việt Nam.

+ Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia “.vn” và địa chỉ IP Việt Nam.

+ Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp phí duy trì sử dụng tên miền và địa chỉ IP, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” và lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ IP.

### **1.2. Quy định tại Luật Viễn thông**

- Tại khoản 3 Điều 71 Luật Viễn thông sửa đổi, bổ sung Danh mục phí, lệ phí tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 như sau:

- Tại điểm 2 mục VI phần A sửa đổi “*Phí duy trì sử dụng tên miền và địa chỉ Internet*” thành “*Phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet*”; Tại điểm 5 mục III phần B sửa đổi “*Lệ phí phân bổ kho số viễn thông, tài nguyên Internet*” thành “*Lệ phí phân bổ kho số viễn thông, phân bổ, cấp tài nguyên Internet*”.

- Tại điểm 2 mục VI phần A bổ sung “*Phí duy trì sử dụng số hiệu mạng*”; Tại điểm 5 mục III phần B bổ sung “*Lệ phí đăng ký sử dụng số hiệu mạng*”.

### **1.3. Ý kiến Bộ Tài chính**

Đề đảm bảo đúng quy định tại Luật Phí, lệ phí, Luật Viễn thông, Bộ Tài chính sửa lại tên Thông tư và phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như sau:

- *Tên Thông tư: Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet, lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Internet.*

- *Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet (gồm: phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia .vn, phí duy trì sử dụng địa chỉ Internet (IP) và phí duy trì sử dụng số hiệu mạng), lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Intertnet (gồm: lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia .vn, lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ Internet (IP) và lệ phí đăng ký sử dụng số hiệu mạng).*

- *Đối tượng áp dụng:*

a) *Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài được cấp, đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia .vn; tổ chức trong nước được phân bổ, cấp, đăng ký, sử dụng địa chỉ IP, số hiệu mạng Việt Nam.*

b) *Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân bổ, cấp tài nguyên Internet Việt Nam.*

c) *Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet và lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Internet.*

## 2. Tổ chức thu phí

### 2.1. Thông tư số 20/2023/TT-BTC quy định

Trung tâm Internet Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông) thực hiện nhiệm vụ cấp đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia “.vn” và địa chỉ IP Việt Nam là tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

### 2.2. Bộ TTTT đề xuất giữ như quy định như hiện hành.

### 2.3. Ý kiến Bộ Tài chính

Để đảm bảo thực hiện thống nhất với một số Thông tư mới về phí, lệ phí được ban hành năm 2024, Bộ Tài chính sửa đổi quy định tổ chức thu phí, lệ phí theo hướng viện dẫn đến pháp luật chuyên ngành, cụ thể như sau:

#### “Điều 3. Tổ chức thu phí, lệ phí

*Cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ cấp đăng ký, sử dụng tài nguyên Internet là tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.”*

## 3. Mức thu lệ phí

### 3.1. Thông tư số 20/2023/TT-BTC quy định

*“1. Mức thu lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” và phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia “.vn” quy định tại Mục I Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.*

*a) Lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” nộp 01 lần khi đăng ký. Phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia “.vn” nộp theo năm (12 tháng): Nộp lần đầu khi đăng ký, nộp các năm tiếp theo khi tên miền đến hạn duy trì.*

*b) Trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng phải nộp:*

*- Lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn” khi đăng ký lại tên miền theo quy định.*

*- Phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia “.vn” của các năm sử dụng tiếp theo khi hết thời gian đã nộp phí của tên miền nhận chuyển nhượng.*

*c) Trường hợp đổi tên chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia “.vn”, chủ thể đăng ký sử dụng mới thực hiện nộp phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia “.vn” của các năm sử dụng tiếp theo khi hết thời gian đã nộp phí của tên miền.*

*2. Mức thu lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ IP và phí duy trì sử dụng địa chỉ IP thực hiện theo quy định tại Mục II Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.*

*a) Lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ IP nộp 01 lần khi đăng ký. Phí duy trì sử dụng địa chỉ IP nộp theo năm (12 tháng): Nộp lần đầu khi đăng ký, ngày nộp phí các năm tiếp theo được thiết lập cố định cho mỗi tổ chức (thành viên địa chỉ) và theo thời điểm tổ chức được cấp, phân bổ địa chỉ IP lần đầu.*

b) Tổ chức đăng ký sử dụng đồng thời cả 02 loại địa chỉ IPv4 và địa chỉ IPv6: Trường hợp có cùng Mức sử dụng thì nộp lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ IP, phí duy trì sử dụng địa chỉ IP cho một loại địa chỉ IP; trường hợp không cùng Mức sử dụng thì nộp lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ IP, phí duy trì sử dụng địa chỉ IP cho loại địa chỉ IP có mức thu cao nhất.

c) Trường hợp tổ chức được cấp, phân bổ thêm mới địa chỉ IP làm tăng Mức sử dụng (không thuộc trường hợp đổi tên chủ thể quy định tại điểm đ khoản này), tổ chức phải nộp:

- Lệ phí đăng ký các lần tiếp theo quy định tại Mục II Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này. Thời gian nộp trước khi tổ chức được cấp, phân bổ địa chỉ IP.

- Phí duy trì sử dụng địa chỉ IP bổ sung cho thời gian còn lại của năm đã nộp phí. Số phí phải nộp = (Mức phí duy trì sử dụng mới - Mức phí duy trì sử dụng cũ) x (Số tháng còn lại của năm đã nộp phí/12 tháng). Thời gian nộp phí trước khi tổ chức được cấp, phân bổ địa chỉ IP. Từ năm tiếp theo, nộp phí theo Mức sử dụng mới.

d) Trường hợp thay đổi tên chủ thể đăng ký sử dụng địa chỉ IP không làm tăng Mức sử dụng, chủ thể mới không phải nộp phí, lệ phí bổ sung cho các vùng địa chỉ IP đã nộp phí. Từ năm tiếp theo, nộp phí cho địa chỉ IP theo quy định.

đ) Trường hợp thay đổi tên chủ thể đăng ký sử dụng địa chỉ IP làm tăng Mức sử dụng, chủ thể mới phải nộp bổ sung phần chênh lệch phí giữa hai Mức sử dụng cho thời gian còn lại của năm đã nộp phí. Thời gian nộp phí bổ sung trước khi tổ chức được cấp, phân bổ địa chỉ IP. Từ năm tiếp theo, nộp phí theo Mức sử dụng mới.”

### **3.2. Bộ TTTT đề xuất**

a) Bổ sung mức thu lệ phí đăng ký sử dụng ASN: 1.000.000 đồng/lần (từ ASN thứ 03 trở đi)

b) Bổ sung mức thu phí duy trì sử dụng ASN (áp dụng từ ASN thứ 3 trở đi) như sau: Đối với năm đầu tiên là 13 triệu đồng và đối với các năm tiếp theo là 3 triệu đồng.

### **3.3. Ý kiến Bộ Tài chính**

#### **a) Về các khoản phí, lệ phí hiện hành theo Thông tư số 20**

Tại Thông tư 20 quy định mức thu phí duy trì sử dụng tên miền, địa chỉ Internet và lệ phí đăng ký sử dụng tên miền, địa chỉ Internet.

Thông tư số 20 mới được ban hành ngày 13/4/2023, có hiệu lực từ ngày 01/6/2023. Việc thu các khoản phí, lệ phí hiện hành tại Thông tư số 20 chưa có vướng mắc về mức thu và vẫn phù hợp với thực tế. Do đó, Bộ Tài chính vẫn giữ mức thu đối với các khoản phí duy trì sử dụng tên miền, địa chỉ Internet và lệ phí đăng ký sử dụng tên miền và địa chỉ Internet như Thông tư số 20.

b) Về mức thu lệ phí lệ phí đăng ký sử dụng ASN:

- Về cơ sở pháp lý:

Tại điểm d khoản 3 Điều 71 Luật Viễn thông quy định: Bổ sung lệ phí đăng ký sử dụng ASN tại điểm 5.4 Mục III phần B Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí.

- Về cơ sở đề xuất mức thu:

Hiện tại, VNNIC đang thực hiện 02 thủ tục hành chính: Cấp, phân bổ địa chỉ IP (hoặc IP và ASN); Cấp, phân bổ ASN. Thủ tục hành chính thực hiện cấp, phân bổ địa chỉ IP và cấp, phân bổ ASN là tương đồng, VNNIC đề xuất mức lệ phí đăng ký sử dụng ASN được áp dụng thống nhất, bằng với mức lệ phí hiện đang áp dụng đối với đăng ký địa chỉ IP là 1 triệu đồng/lần (đối với ASN thứ 03 trở đi).

Tại Thông tư số 20 quy định mức thu lệ phí đăng ký sử dụng IP: 1 triệu đồng/lần (mức sử dụng nhỏ nhất).

Do thủ tục hành chính đối với việc cấp, phân bổ địa chỉ Internet, ASN là tương đồng, để đảm bảo phù hợp với mức thu do VNNIC đề xuất, Bộ Tài chính thống nhất với đề xuất của Bộ TTTT: Mức thu lệ phí đăng ký sử dụng ASN là 1 triệu/lần áp dụng từ ngày 01/01/2025.

c) Về bổ sung mức thu phí duy trì sử dụng ASN (áp dụng từ ASN thứ 3 trở đi)

- Về cơ sở pháp lý:

Tại điểm a khoản 3 Điều 71 Luật Viễn thông quy định: Bổ sung phí duy trì sử dụng ASN tại điểm 2.3 Mục III phần A Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí.

- Về cơ sở xác định mức thu:

Theo chính sách thu phí của APNIC: Bắt đầu từ ngày 01/01/2025, APNIC sẽ thu phí đăng ký, duy trì ASN đối với các thành viên (trong đó có VNNIC) gồm:

(i) Phí đăng ký mới ASN (tính từ ASN thứ 3 trở lên): 500 AUD/ASN.

(ii) Phí duy trì ASN (tính từ ASN thứ 3 trở lên): 100 AUD/ASN/năm.

Thông lệ quốc tế: Hiện nay, các nước (Nhật, In-đô-nê-xi-a, Ấn Độ, Trung Quốc, Đài Loan...) chưa thu phí ASN. Trên cơ sở chính sách thu phí chung của APNIC, từ ngày 01/01/2025, các nước này đang xây dựng kế hoạch thu ASN để có nguồn kinh phí chuyển trả cho APNIC.

- Về đánh giá tác động:

Đến nay, Bộ TTTT đã cấp đăng ký 670 ASN. Trong đó, có 451 ASN đang hoạt động (đang định tuyến trên Internet), tuy nhiên chỉ có 04 thành viên có từ 03 ASN trở lên (bao gồm: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (4), Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông (3), Công ty Cổ phần NetNam (3), Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Mobifone Toàn Cầu (3). Năm 2025 dự kiến có 04 thành viên đăng ký mới từ 3 ASN trở lên.

Với mức thu phí duy trì sử dụng ASN (từ ASN thứ 3 trở lên) là 13 triệu đồng năm đầu tiên và 3 triệu đồng năm tiếp theo thì năm 2025 tổng số tiền phí dự kiến thu được là 67 triệu đồng/năm.

Mức thu phí nêu trên được xây dựng trên cơ sở bù đắp chi phí (phí trả cho APNIC, chi phí quản lý), có tính đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ (phát triển hạ tầng Internet an toàn, phổ cập) và phù hợp với nguyên tắc xác định mức thu phí theo quy định tại Điều 8 Luật Phí và lệ phí. Vì vậy, Bộ Tài chính thống nhất với đề xuất của Bộ TTTT quy định: Mức thu phí duy trì sử dụng ASN (từ ASN thứ 03 trở lên) đối với năm đầu tiên là 13 triệu đồng và đối với các năm tiếp theo là 3 triệu đồng.

Theo đó, tại dự thảo Thông tư quy định tại Điều 4 dự thảo Thông tư quy định mức thu như sau:

**“Điều 4. Mức thu phí, lệ phí**

1. *Mức thu lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia .vn và phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia .vn quy định tại Mục I Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.*

2. *Mức thu lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ IP và phí duy trì sử dụng địa chỉ IP thực hiện theo quy định tại Mục II Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.*

3. *Mức thu lệ phí đăng ký sử dụng số hiệu mạng và phí duy trì sử dụng số hiệu mạng thực hiện theo quy định tại Mục III Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng với các tổ chức đăng ký từ số hiệu mạng thứ 03 trở lên.”*

(Các nội dung quy định về hướng dẫn nộp phí, lệ phí được chuyển sang **Điều 5. Kế khai, nộp phí, lệ phí** cho phù hợp)

**4. Về kê khai, nộp, quản lý phí, lệ phí**

**4.1. Bộ TTTT đề xuất**

Bộ TTTT đề xuất bổ sung hướng dẫn việc kê khai, nộp lệ phí đăng ký sử dụng ASN và phí duy trì sử dụng ASN như sau: Lệ phí đăng ký sử dụng số hiệu mạng nộp 01 lần tại thời điểm đăng ký. Phí duy trì sử dụng mỗi ASN nộp theo năm (12 tháng), ngày nộp phí được thiết lập cố định cho mỗi ASN và theo thời điểm tổ chức được cấp, phân bổ ASN đó.

Đối với các thành viên đã được cấp, phân bổ từ 3 (ba) ASN trở lên trước thời điểm Thông tư có hiệu lực: Ngày đến hạn nộp phí duy trì là ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư. Thành viên nộp phí duy trì theo mức thu của năm tiếp theo.

**4.2. Ý kiến Bộ Tài chính**

Theo Bộ TTTT, APNIC sẽ áp dụng mức thu phí cấp, duy trì ASN từ ASN thứ 3. Chính sách này nhằm khuyến khích các thành viên phát triển mạng kết



nổi đa hướng, độc lập và không phụ thuộc vào các nhà cung cấp mạng Internet, chủ động kết nối tới Trạm trung chuyển Internet quốc gia.

Việt Nam lớn hơn, nhanh hơn, an toàn hơn và phổ cập tới nhiều ngành, nghề lĩnh vực, đồng thời, giảm chi phí nhằm hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục sản xuất, kinh doanh, Bộ Tài chính thống nhất với đề xuất của Bộ TTTT và bổ sung hướng dẫn kê khai, nộp lệ phí đăng ký sử dụng ASN và phí duy trì sử dụng ASN (tương tự như quy định về các khoản lệ phí, phí khác tại Thông tư số 20), cụ thể như sau:

*“4. Đối với lệ phí đăng ký sử dụng số hiệu mạng và phí duy trì sử dụng số hiệu mạng.*

*a) Lệ phí đăng ký sử dụng số hiệu mạng nộp 01 lần tại thời điểm đăng ký.*

*b) Phí duy trì sử dụng số hiệu mạng nộp theo năm (12 tháng):*

*Đối với tổ chức đăng ký sử dụng số hiệu mạng thứ 03 trở lên nộp lần đầu khi đăng ký, ngày nộp phí các năm tiếp theo được thiết lập cố định cho mỗi tổ chức và theo thời điểm tổ chức được phân bổ, cấp số hiệu mạng.*

*Đối với các tổ chức đã được cấp, phân bổ số hiệu mạng trước ngày 01/01/2025: Ngày đến hạn nộp phí duy trì là ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư. Tổ chức nộp phí duy trì theo mức thu của năm tiếp theo.”*

## **5. Về quản lý và sử dụng phí và lệ phí**

### **5.1. Thông tư số 20/2023/TT-BTC quy định**

- Tại Điều 6 Thông tư số 20/2023/TT-BTC quy định về quản lý lệ phí:

*“1. Tổ chức thu lệ phí nộp toàn bộ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương) theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.*

*2. Tổ chức thu phí được trích 85% số tiền phí thu được, nộp 15% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương) theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.*

*3. Tiền phí được để lại cho tổ chức thu phí theo quy định tại khoản 2 Điều này được quản lý và sử dụng để chi cho việc cấp đăng ký và quản lý, duy trì phát triển hoạt động tên miền quốc gia “.vn”, địa chỉ IP của Việt Nam, duy trì hệ thống kỹ thuật và việc thu phí theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; trong đó, các khoản chi khác liên quan đến cung cấp dịch vụ và thu phí bao gồm cả các nội dung chi như sau:*

*a) Đóng niên liễm cho các tổ chức khu vực và quốc tế phụ trách tên miền, địa chỉ và số hiệu mạng Internet mà Việt Nam tham gia.*

*b) Tham gia các cuộc họp, hội thảo, đào tạo của các tổ chức quốc tế về Internet mà Việt Nam phải tự lo kinh phí.*

*c) Chi nghiên cứu khoa học đổi mới công nghệ phục vụ công tác quản lý, vận hành, quảng bá và phát triển cho việc cấp đăng ký và duy trì sử dụng tên miền quốc gia, cấp đăng ký và duy trì sử dụng địa chỉ IP tại Việt Nam.”*

### **5.2. Bộ TTTT đề xuất**

Bộ TTTT đề xuất giữ nguyên quy định tỷ lệ để lại tại Thông tư số 20.

### **5.3. Ý kiến của Bộ Tài chính**

Tại Đề án kèm công văn số 2340/BTTTT-KHTC, Bộ TTTT cung cấp dự toán số thu - chi từ nguồn phí trên cơ sở dự kiến mức thu phí duy trì sử dụng ASN đã đề xuất.

Trước khi xây dựng Thông tư số 20, Bộ TTTT đã đánh giá tình hình thực hiện thu - chi trong giai đoạn 2017-2022, theo đó, tổng số kinh phí sử dụng trung bình khoảng 85%. Vì vậy, tại Thông tư số 20 đã điều chỉnh tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí từ 90% xuống 85%. Thông tư này mới thực hiện được hơn 01 năm.

VNNIC là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; qua số liệu của Bộ TTTT nêu trên, để đảm bảo chủ động kinh phí cho hoạt động quản lý cung cấp dịch vụ của VNNIC, Bộ Tài chính giữ nguyên quy định tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí là 85%, nộp NSNN 15%. Các nội dung liên quan đến việc quản lý, sử dụng phí, lệ phí và các nội dung khác đều giữ như quy định tại Thông tư số 20.

### **6. Về thủ tục hành chính và nguồn lực, tài chính thực hiện Thông tư**

Dự thảo Thông tư chỉ sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho đồng bộ với pháp luật hiện hành; hoạt động tổ chức thu, nộp phí, lệ phí vẫn sử dụng nguồn nhân lực hiện có của các cơ quan cung cấp dịch vụ; không phát sinh thêm nguồn nhân lực, tài chính cho việc tổ chức thực hiện Thông tư.

Vì vậy, hoạt động thu phí và lệ phí cơ bản không phát sinh thêm nguồn nhân lực, tài chính thực hiện Thông tư./.

**BỘ TÀI CHÍNH**

Số: /2024/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**DỰ THẢO 2**

**THÔNG TƯ**

**Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet, lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Internet**

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí;

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet, lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Internet.*

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet (gồm: phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia .vn, phí duy trì sử dụng địa chỉ Internet (IP) và phí duy trì sử dụng số hiệu mạng), lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Internet (gồm: lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia .vn, lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ Internet (IP) và lệ phí đăng ký sử dụng số hiệu mạng).

### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài được cấp, đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia .vn; tổ chức trong nước được phân bổ, cấp, đăng ký, sử dụng địa chỉ IP, số hiệu mạng Việt Nam.

b) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân bổ, cấp tài nguyên Internet Việt Nam.

c) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp phí duy trì sử dụng tài nguyên Internet và lệ phí phân bổ, cấp tài nguyên Internet.

## **Điều 2. Người nộp phí, lệ phí**

Người nộp phí, lệ phí là tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài được cấp, đăng ký, sử dụng tên miền quốc gia .vn và tổ chức trong nước được cấp đăng ký, sử dụng địa chỉ IP, số hiệu mạng Việt Nam quy định tại Luật Viễn thông, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

## **Điều 3. Tổ chức thu phí, lệ phí**

Cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ cấp đăng ký, sử dụng tài nguyên Internet theo quy định tại Luật Viễn thông, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng và Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng là tổ chức thu phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

#### **Điều 4. Mức thu phí, lệ phí**

1. Mức thu lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia .vn và phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia .vn thực hiện theo quy định tại Mục I Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mức thu lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ IP và phí duy trì sử dụng địa chỉ IP thực hiện theo quy định tại Mục II Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Mức thu lệ phí đăng ký sử dụng số hiệu mạng và phí duy trì sử dụng số hiệu mạng thực hiện theo quy định tại Mục III Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này áp dụng với các tổ chức đăng ký từ số hiệu mạng thứ 03 trở lên.

#### **Điều 5. Kê khai, nộp phí, lệ phí**

1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí theo mức thu quy định tại Điều 4 Thông tư này cho tổ chức thu phí, lệ phí theo hình thức quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.

2. Đối với lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia .vn và phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia .vn

a) Lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia .vn nộp 01 lần khi đăng ký. Phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia .vn nộp theo năm (12 tháng): Nộp lần đầu khi đăng ký, nộp các năm tiếp theo khi tên miền đến hạn duy trì.

b) Trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia .vn, tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng phải nộp:

Lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia .vn khi đăng ký lại tên miền theo quy định.

Phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia .vn của các năm sử dụng tiếp theo khi hết thời gian đã nộp phí của tên miền nhận chuyển nhượng.

c) Trường hợp đổi tên chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia .vn, chủ thể đăng ký sử dụng mới thực hiện nộp phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia .vn của các năm sử dụng tiếp theo khi hết thời gian đã nộp phí của tên miền.

3. Đối với lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ IP và phí duy trì sử dụng địa chỉ IP

a) Lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ IP nộp 01 lần khi đăng ký. Phí duy trì sử dụng địa chỉ IP nộp theo năm (12 tháng): Nộp lần đầu khi đăng ký, ngày nộp phí các năm tiếp theo được thiết lập cố định cho mỗi tổ chức (thành viên địa chỉ) và theo thời điểm tổ chức được cấp, phân bổ địa chỉ IP lần đầu.

b) Tổ chức đăng ký sử dụng đồng thời cả 02 loại địa chỉ IPv4 và địa chỉ IPv6: Trường hợp có cùng Mức sử dụng thì nộp lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ

IP, phí duy trì sử dụng địa chỉ IP cho một loại địa chỉ IP; trường hợp không cùng Mức sử dụng thì nộp lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ IP, phí duy trì sử dụng địa chỉ IP cho loại địa chỉ IP có mức thu cao nhất.

c) Trường hợp tổ chức được cấp, phân bổ thêm mới địa chỉ IP làm tăng Mức sử dụng (không thuộc trường hợp đổi tên chủ thể quy định tại điểm đ khoản này), tổ chức phải nộp:

Lệ phí đăng ký các lần tiếp theo quy định tại Mục II Biểu mức thu phí, lệ phí ban hành kèm theo Thông tư này. Thời gian nộp trước khi tổ chức được cấp, phân bổ địa chỉ IP.

Phí duy trì sử dụng địa chỉ IP bổ sung cho thời gian còn lại của năm đã nộp phí. Số phí phải nộp = (Mức phí duy trì sử dụng mới – Mức phí duy trì sử dụng cũ) x (Số tháng còn lại của năm đã nộp phí/12 tháng). Thời gian nộp phí trước khi tổ chức được cấp, phân bổ địa chỉ IP. Từ năm tiếp theo, nộp phí theo Mức sử dụng mới.

d) Trường hợp thay đổi tên chủ thể đăng ký sử dụng địa chỉ IP không làm tăng Mức sử dụng, chủ thể mới không phải nộp phí, lệ phí bổ sung cho các vùng địa chỉ IP đã nộp phí. Từ năm tiếp theo, nộp phí cho địa chỉ IP theo quy định.

đ) Trường hợp thay đổi tên chủ thể đăng ký sử dụng địa chỉ IP làm tăng Mức sử dụng, chủ thể mới phải nộp bổ sung phần chênh lệch phí giữa hai Mức sử dụng cho thời gian còn lại của năm đã nộp phí. Thời gian nộp phí bổ sung trước khi tổ chức được cấp, phân bổ địa chỉ IP. Từ năm tiếp theo, nộp phí theo Mức sử dụng mới.

4. Đối với lệ phí đăng ký sử dụng số hiệu mạng và phí duy trì sử dụng số hiệu mạng

a) Lệ phí đăng ký sử dụng số hiệu mạng nộp 01 lần tại thời điểm đăng ký.

b) Phí duy trì sử dụng số hiệu mạng nộp theo năm (12 tháng):

Đối với tổ chức đăng ký sử dụng số hiệu mạng thứ 03 trở lên nộp lần đầu khi đăng ký, ngày nộp phí các năm tiếp theo được thiết lập cố định cho mỗi tổ chức và theo thời điểm tổ chức được phân bổ, cấp số hiệu mạng.

Đối với các tổ chức đã được cấp, phân bổ số hiệu mạng trước ngày 01/01/2025: Ngày đến hạn nộp phí duy trì là ngày có hiệu lực thi hành của Thông tư. Tổ chức nộp phí duy trì theo mức thu của năm tiếp theo.

5. Chậm nhất thứ 2 hàng tuần, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tuần trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.

Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp phí, lệ phí và quyết toán phí theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC.

## **Điều 6. Quản lý và sử dụng phí, lệ phí**

1. Tổ chức thu lệ phí nộp toàn bộ số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương) theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Tổ chức thu phí được trích 85% số tiền phí thu được, nộp 15% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương) theo chương, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách nhà nước.

3. Tiền phí được để lại cho tổ chức thu phí theo quy định tại khoản 2 Điều này được quản lý và sử dụng để chi cho việc cấp đăng ký và quản lý, duy trì phát triển hoạt động tên miền quốc gia .vn, địa chỉ IP Việt Nam, số hiệu mạng, duy trì hệ thống kỹ thuật và việc thu phí theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2024.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 20/2023/TT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí duy trì sử dụng tên miền và địa chỉ Internet, lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia .vn và lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ IP.

3. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, công dân Việt Nam có độ tuổi từ đủ 18 đến 23 đăng ký sử dụng tên miền “id.vn”; doanh nghiệp (có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong vòng 01 năm (12 tháng) cho đến thời điểm đăng ký tên miền), hộ kinh doanh (có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh) đăng ký tên miền “biz.vn” thực hiện nộp phí từ năm thứ 3 trở đi. Ngày bắt đầu tính phí là ngày đầu tiên của năm thứ 3 tính từ ngày tên miền được cấp. Quy định này chỉ áp dụng với 01 tên miền đăng ký mới đầu tiên.

4. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí, lệ phí không quy định tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại các văn bản: Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; Luật Quản lý thuế; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

5. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản

được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

6. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp phí, lệ phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các Hội, Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Thuế, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục CST (    b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Cao Anh Tuấn**



**Phụ lục**  
**BIỂU MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số / /TT-BTC*  
*ngày tháng năm 202 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**I. LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG TÊN MIỀN QUỐC GIA .VN VÀ PHÍ DUY TRÌ SỬ DỤNG TÊN MIỀN QUỐC GIA .VN**

Số TT	Tên phí, lệ phí		Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
<b>A</b>	<b>Lệ phí đăng ký sử dụng tên miền quốc gia .vn</b>			
1	Tên miền cấp 2 có 1 ký tự		Lần	100.000
2	Tên miền cấp 2 có 2 ký tự		Lần	100.000
3	Tên miền cấp 2 khác		Lần	100.000
4	Tên miền cấp 3 dưới tên miền cấp 2 dùng chung	com.vn, net.vn, biz.vn, ai.vn	Lần	100.000
		Các tên miền dưới: edu.vn, gov.vn, org.vn, ac.vn, health.vn, int.vn và tên miền theo địa giới hành chính	Lần	50.000
		info.vn, pro.vn, id.vn, io.vn, name.vn	Lần	10.000
5	Tên miền tiếng Việt		Lần	10.000
<b>B</b>	<b>Phí duy trì sử dụng tên miền quốc gia .vn</b>			
1	Tên miền cấp 2 có 1 ký tự		Năm	40.000.000
2	Tên miền cấp 2 có 2 ký tự		Năm	10.000.000
3	Tên miền cấp 2 khác		Năm	350.000
4	Tên miền cấp 3 dưới tên miền cấp 2 dùng chung	com.vn, net.vn, biz.vn, ai.vn	Năm	250.000
		Các tên miền dưới: edu.vn, gov.vn, org.vn, ac.vn, health.vn, int.vn và tên miền theo địa giới hành chính	Năm	100.000
		info.vn, pro.vn, id.vn	Năm	50.000
		name.vn, io.vn	Năm	20.000
5	Tên miền tiếng Việt		Năm	20.000

## II. LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG ĐỊA CHỈ IP VÀ PHÍ DUY TRÌ SỬ DỤNG ĐỊA CHỈ IP

Mức sử dụng	Vùng địa chỉ IPv4 (x)	Vùng địa chỉ IPv6 (y)	Lệ phí đăng ký sử dụng địa chỉ IP		Mức phí duy trì hàng năm (đồng)
			Đăng ký lần đầu (đồng)	Đăng ký các lần tiếp theo làm tăng Mức sử dụng (đồng)	
1	$x \leq /22$	$/48 \leq y \leq /33$	1.000.000	0	10.000.000
2	$/22 < x \leq /21$	$/33 < y \leq /32$	2.000.000	1.000.000	21.000.000
3	$/21 < x \leq /20$	$/32 < y \leq /31$	3.000.000	1.000.000	35.000.000
4	$/20 < x \leq /19$	$/31 < y \leq /30$	5.000.000	2.000.000	51.000.000
5	$/19 < x \leq /18$	$/30 < y \leq /29$	7.000.000	2.000.000	74.000.000
6	$/18 < x \leq /17$	$/29 < y \leq /28$	10.000.000	3.000.000	100.000.000
7	$/17 < x \leq /16$	$/28 < y \leq /27$	13.000.000	3.000.000	147.000.000
8	$/16 < x \leq /15$	$/27 < y \leq /26$	18.000.000	5.000.000	230.000.000
9	$/15 < x \leq /14$	$/26 < y \leq /25$	23.000.000	5.000.000	310.000.000
10	$/14 < x \leq /13$	$/25 < y \leq /24$	30.000.000	7.000.000	368.000.000
11	$/13 < x \leq /12$	$/24 < y \leq /23$	37.000.000	7.000.000	662.000.000
12	$/12 < x \leq /11$	$/23 < y \leq /22$	46.000.000	9.000.000	914.000.000
13	$/11 < x \leq /10$	$/22 < y \leq /21$	55.000.000	9.000.000	2.316.000.000
14	$/10 < x \leq /9$	$/21 < y \leq /20$	66.000.000	11.000.000	3.206.000.000
15	$x \leq /8$	$/20 < y \leq /19$	77.000.000	11.000.000	4.424.000.000

**III. LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG SỐ HIỆU MẠNG VÀ PHÍ DUY TRÌ SỬ DỤNG SỐ HIỆU MẠNG**

<b>Số TT</b>	<b>Tên lệ phí, phí</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức thu (đồng)</b>
<b>A</b>	<b>Lệ phí đăng ký sử dụng số hiệu mạng</b> (áp dụng từ ASN thứ 03 trở đi)	Lần	1.000.000
<b>B</b>	<b>Phí duy trì sử dụng số hiệu mạng</b> (áp dụng từ ASN thứ 03 trở đi)		
1	Năm đầu	Năm	13.000.000
2	Năm tiếp theo	Năm	3.000.000